ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Tỉ lệ đánh giá: 100 %

Ngày nộp điểm: 14/7/11

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi Học kỳ 2 Năm học 10-11

MÔN HỌC Tr/động thủy lực &khínén Mã MH 202704
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ V01 -
Ngày thi 27/06/11 Phòng thi 301C4 Tiết thi 2-3
CBGD chính Phùng Chân Thành Mã số CB 0.0200

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	40700053	Ngô Quang Tuấn	Anh			6.5	Sáu rưỡi	
2	40700071	Phạm Lương	Anh			6.5	Sáu rưỡi	
3	40700174	Trần Thanh	Bình			7	bảy	
4	20700545	Phạm Huy	Đông			6.5	Sáu rưỡi	
5	40700591	Trần Nhân	Đức			3	ba	
6	90700710	Vũ Thị Ngọc	Hạnh			4	bốn	
7	50700861	Phan Thế	Hoàng			7	bảy	
8	20701015	Nguyễn Phúc	Hưng			9	Chín	
9	20701053	Quách Nam	Kha			8.5	tám rưỡi	
10	40701191	Trần Hoàng	Khương			7	bảy	
11	40701325	Nguyễn	Long			7.5	bảy rưỡi	
12	20701353	Võ Hoàng	Long			6.5	Sáu rưỡi	
13	P0710002	Lê Khắc	Nam			13	mười ba	vắng
14	40701572	Nguyễn Anh	Nghĩa			8.5	Tám rưỡi	
15	40701573	Nguyễn Chánh	Nghĩa			8.	Tám	
16	40701576	Nguyễn Trọng	Nghĩa			8.5	tám rưỡi	
17	20701881	Nguyễn Văn	Phương			7	bảy	
18	V0701884	Phạm Tấn	Phương			7	bảy	
19	40701943	Phan Lê	Quang			8.	tám	
20	20701992	Trần Quý	Quyền			7.5	bảy rưỡi	
21	40702061	Phạm Bá	Sơn			6.0	sáu	
22	20702119	Phạm Hữu	Tâm			8.5	tám rưỡi	
23	P0710005	Phạm Đình	Thái			9	Chín	
24	20702357	Nguyễn Hoàng Phúc	Thọ			6	sáu	
25	40702403	Võ Công	Thùy			7.	bảy	
26	20702420	Trần Đình Thiên	Thư			4.5	bốn rưỡi	
27	40702433	Nguyễn Trọng	Thức			7	bảy	
28	V0702453	Nhâm Sỹ	Tiến			4.5	bốn rưỡi	
29	40702470	Trương Huy	Tiếp			5.5	năm rưỡi	
30	20702622	Nguyễn Minh	Trí			7.5	bảy rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

ThS. Huỳnh Ngọc Hiệp

CB Chấm Phùng Chân Thành

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 2 | Năm học 10-11

MÔN HỌC Thi Tr/động thủy lực &khínén | Mã MH 202704
Số tín chỉ 2 | Nhóm - tổ V01 -
Ngày thi 27/06/11 Phòng thi 301C4 | Tiết thi 2-3
CBGD chính Phùng Chân Thành | Mã số CB 0.0200

Tỉ lệ đánh giá: 100 %

Ngày nộp điểm:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	60702635	Lê Hữu	Trình			5	năm	
32	40702650	Nguyễn Văn	Trọng			7.	bảy	
33	60702732	Nguyễn Trung	Trực			7.5	bảy rưỡi	
34	20702823	Ngô Tuấn	Tú			6	sáu	
35	K0702777	Nguyễn Văn Anh	Tuấn			6	sáu	
36	20503451	Vũ	Tùng			3.	ba	
37	20702932	Kiều Xuân Hoàng	Việt			8	tám	
38	40702946	Nguyễn Trung	Việt			8	tám	
39	20702970	Ngô Văn	Vinh			7.5	bảy rưỡi	
40	20703016	Lê Duy	Vũ			4.5	bốn rưỡi	
41	20703030	Nguyễn Lê Hoàng	Vũ			9	Chín	

Danh sách này có 41 sv. Ngày in 31/03/11

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 11/07/11

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 7 *năm* 2011

Xác nhận BM/Khoa

THS. Huỳnh Thị Thanh Thiệp

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm Phùng Chân Thành

(Ký và ghi rõ họ tên)